

# CỬ TRI ĐOÀN: MỘT CHẾ ĐỊNH ĐỘC ĐÁO THEO HIẾN PHÁP HOA KỲ

PHẠM QUANG HUY \*

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích khái niệm “cử tri đoàn”; lí giải nguồn gốc và lí do hình thành chế định này theo Hiến pháp Hoa Kỳ. Trong hệ thống cử tri đoàn độc đáo “kiểu Mỹ” khi một ứng viên Tổng thống thắng phiếu phổ thông vẫn có thể thua khi không đủ 270/538 phiếu cử tri đoàn toàn quốc. Việt Nam có thể cân nhắc vận dụng có chọn lọc chế định này đối với những vùng sâu, vùng xa, miền núi và khối cử tri đặc thù (dân tộc ít người) nếu xét thấy cần thiết và vào thời điểm thích hợp. Ví dụ, đối với những khu vực bỏ phiếu đặc thù, 300 cử tri được đại diện bởi 01 cử tri đoàn.

**Từ khoá:** Chế định; cử tri đoàn; độc đáo; Hiến pháp Hoa Kỳ.

Nhận bài: 15/01/2018

Hoàn thành biên tập: 15/4/2019

Duyệt đăng: 24/4/2019

## ELECTORAL COLLEGE: A UNIQUE INSTITUTION UNDER THE UNITED STATES CONSTITUTION

**Abstract:** The paper analyses the concept of “electoral college” and explains the origin and the reason for this institution under the US Constitution. In the unique “American-style” electoral college system, a Presidential candidate who wins popular votes might lose the election if he or she does not win enough 270 out of 538 electoral votes of the Electoral College. Vietnam may consider the selective application of this institution for remote areas, mountainous areas and specific groups of voters (ethnic minorities). For example, for specific polling places, three hundred voters are represented by an elector.

**Keywords:** Institution; electoral college; unique; the United States Constitution

Received: Jan 15<sup>th</sup>, 2018; Editing completed: Apr 15<sup>th</sup>, 2019; Accepted for publication: Apr 24<sup>th</sup>, 2019.

### 1. Nguồn gốc cử tri đoàn và đại cử tri

Báo chí Việt Nam (chuyên ngành luật học và không chuyên) sử dụng thuật ngữ “đại cử tri” để chỉ chế định “electoral college”.<sup>(1)</sup> Việc dịch thuật ngữ này cần tùy ngữ cảnh để dịch “electoral college”, “delegate” là “cử tri đoàn” (chỉ một tập thể, một đoàn cử tri thống nhất bầu cho ứng viên nào, ở đây là cử tri đoàn của mỗi bang) và “elector” là “đại cử

tri” (một cử tri cá nhân đại diện cho “electoral college”, “delegate” bỏ phiếu mang tính hình thức cho ứng viên đã đạt số phiếu cử tri đoàn của bang đó). Thuật ngữ “cử tri đoàn” trong bài viết có ý nhấn mạnh đến yếu tố tập thể của tổ chức này (tập thể cử tri).

Trong khi đó, khoản 2 Điều II (ngành hành pháp) Hiến pháp Hoa Kỳ quy định:

“(1) Quyền hành pháp sẽ được trao cho Tổng thống Hoa Kỳ. Tổng thống giữ chức vụ của mình trong nhiệm kì 4 năm và cùng Phó Tổng thống cũng được bầu ra theo cùng một nhiệm kì và được bầu cử theo thể thức sau đây:

(2) Theo thể thức mà cơ quan lập pháp ở đó quy định, mỗi bang sẽ cử ra một số Đại

\* Công ty Luật TNHH Quốc tế Danh Việt

E-mail: hansihuy@gmail.com

(1). Như Tâm, *Vai trò của đại cử tri trong cuộc đua vào Nhà Trắng 2016*, <http://vnexpress.net/tin-tuc/the-gioi/tu-lieu/vai-tro-cua-dai-cu-tri-trong-cuoc-dua-vao-nha-trang-2016-3363762.html>, truy cập 02/3/2019.

cử tri [Elector] bằng tổng số thượng nghị sĩ và hạ nghị sĩ mà bang sẽ bầu ra trong Quốc hội. Nhưng không một thượng nghị sĩ, hạ nghị sĩ hoặc một quan chức nào đảm nhiệm chức vụ công sẽ được chọn làm cử tri đoàn”.<sup>(2)</sup> Quận Columbia, mặc dù không có đại diện bỏ phiếu trong Quốc hội nhưng cũng có 03 phiếu cử tri đoàn<sup>(3)</sup> trong tổng số 538 cử tri đoàn toàn quốc.

Bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ ngày nay được điều chỉnh bởi Tu chính án thứ 12 của Hiến pháp (được thông qua và phê chuẩn bởi các tiểu bang năm 1804). Tu chính án thứ 12 sửa đổi Điều II Hiến pháp về quy trình bầu cử để quy định các hệ thống bỏ phiếu bầu cử Tổng thống và Phó Tổng thống Hoa Kỳ hiện tại.<sup>(4)</sup>

Nói một cách đơn giản, các nhà lập hiến Hoa Kỳ không cho phép các bang trực tiếp bầu Tổng thống. Thay vào đó, họ thiết kế hệ thống cử tri đoàn - các cử tri đoàn được chỉ định từ mỗi bang. Cơ quan lập pháp bang có quyền nêu ý kiến về cách thức cử tri đoàn được lựa chọn tại bang của mình.<sup>(5)</sup>

(2). Bộ ngoại giao Hoa Kỳ, Chương trình thông tin quốc tế (J W. Peltason biên tập, chú thích), 2004, *About America: The Constitution of the United States of America with Explanatory Notes* (Nước Mỹ: Hiến pháp Hợp chúng quốc Hoa Kỳ và chú thích), tr. 59.

(3). Trung tâm thông tin tư liệu Đại sứ quán Hoa Kỳ, Tạp chí điện tử của Bộ ngoại giao Hoa Kỳ, tháng 10/2004, *Cẩm nang bầu cử 2004*, tr. 13.

(4). Tara Ross, Heritage November 1, 2004, “*The Electoral College: Enlightened Democracy*”, <http://www.heritage.org/research/reports/2004/11/the-electoral-college-enlightened-democracy>, truy cập 02/3/2019.

(5). John C. Fortier, *Broad Appeal, National Stature in The Electoral College*, U.S. Department of State, September 2008, Volume 13, p. 6, <https://kr.usembassy.gov/wp-content/uploads/sites/75/2017/04/Electoral.pdf>, truy cập 02/3/2019.

Bình luận về nội dung này, J W. Peltason cho rằng: “... cử tri đoàn là một nhóm người được lựa chọn trong mỗi bang theo cách thức pháp luật bang đó quy định. Tất cả các bang hiện tại đều quy định rằng cử tri bầu ra các đại cử tri này. Các cử tri đoàn sẽ bầu ra Tổng thống và Phó Tổng thống”.<sup>(6)</sup> Tara Ross lí giải rõ hơn: “*Hiến pháp quy định cho một cuộc bầu cử tổng thống giữa các bang, chứ không phải giữa các cá nhân. Trong cuộc bầu cử này, mỗi bang được quy định một số lượng nhất định người đại diện, gọi là đại cử tri đi bỏ phiếu nhân danh các bang. Cuộc bỏ phiếu quốc gia này giữa các bang thường được gọi là bỏ phiếu của các cử tri đoàn*”.<sup>(7)</sup>

Như vậy, khác với hệ thống bầu cử phổ thông đầu phiếu (chỉ sử dụng ở cấp bang tại Hoa Kỳ), bầu cử toàn quốc tại Hoa Kỳ sẽ là tổng cộng số cử tri đoàn mà mỗi ứng cử viên Tổng thống Hoa Kỳ đạt được từ từng bang, để từ đó chọn ra Tổng thống Hoa Kỳ kế tiếp là người thắng từ 270 trên tổng số 538 phiếu cử tri đoàn. Theo đó, hệ thống bầu cử cử tri đoàn có vai trò quan trọng trong việc xác định tư cách trúng cử 1 cách hợp hiến, hợp pháp của Tổng thống và Phó tổng thống Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

## 2. Lí do hình thành của chế định cử tri đoàn

Thời lập quốc Hoa Kỳ, năm 1788, Alexander Hamilton đã viết: xuất phát điểm của cử tri đoàn là để bảo tồn “*ý thức của người dân*”, trong khi cùng lúc đảm bảo rằng một Tổng thống được chọn bởi “*những cử tri có khả năng phân tích những phẩm chất thích nghi trong bối cảnh [chính trị], hành động theo*

(6). Bộ ngoại giao Hoa Kỳ, Chương trình thông tin quốc tế, tldd, tr. 59.

(7). Tara Ross, tldd.

hoàn cảnh thuận lợi để bàn luận và sự kết hợp đúng đắn của tất cả những lí do thích hợp để có thể lựa chọn [Tổng thống] tốt nhất của họ”.<sup>(8)</sup> Theo đó, các nhà lập quốc đã có những phân tích kĩ lưỡng để đưa ra phương án bầu cử đối với một quốc gia rộng lớn, đa chủng tộc và mới thành lập như Hoa Kỳ.

Pháp luật về hệ thống cử tri đoàn là dạng pháp luật tổng hợp ở nhiều cấp độ khác nhau. Hiến pháp Hoa Kỳ quy định khung cho hệ thống pháp luật về cử tri đoàn. Quy định của Liên bang định rõ quy trình bầu cử; hướng dẫn các bang tuân theo thời gian biểu bầu cử và xác nhận phiếu bầu. Pháp luật Liên bang cũng đưa ra hướng dẫn để Quốc hội bang đếm số phiếu bầu cử và quy định quy trình để phản đối phiếu bầu. Về cơ bản, mỗi bang sẽ tiến hành cuộc bầu cử riêng tại cùng thời điểm với các bang khác nên pháp luật của mỗi bang sẽ xác định thời gian và địa điểm của cuộc họp cử tri đoàn cũng như các quy định bầu cử khác.<sup>(9)</sup>

Các nhà lập hiến Hoa Kỳ xây dựng chế định cử tri đoàn dựa trên tiền lệ của hệ thống thông luật (Common Law) và Nghị viện Anh. Tuy nhiên, hệ thống và trật tự Hiến pháp Hoa Kỳ chịu ảnh hưởng lớn từ hệ thống cộng đồng Hebrew của người Israel cổ đại. Các các

nhà lập hiến Hoa Kỳ trích dẫn Kinh Thánh nhiều nhất, thậm chí cả Đệ Nhị Luật kinh điển cấu thành nên các giao ước giữa Thiên Chúa và Israel. Theo thống kê của Edwin C. Kisiel III, suốt thập niên 1780, thời lập hiến, 34% trích dẫn của các nhà lập hiến Hoa Kỳ là từ Kinh Thánh.<sup>(10)</sup> Nguồn trích dẫn nhiều thứ hai của các nhà lập hiến là Montesquieu và Blackstone (cả hai đều trích dẫn Kinh Thánh). Tương tự giao ước giữa Thiên Chúa và Israel,<sup>(11)</sup> theo Hiến pháp Hoa Kỳ, có một giao ước tự nguyện giữa các bang và Chính phủ trung ương, trách nhiệm của các thiết chế này khi có được toàn lực và sự hiệu quả từ giao ước ấy. Theo đó, nếu tại Kinh Thánh, Giao Ước có được bởi sự xác tín niềm tin tôn giáo thì các bang hợp thành Hợp chúng quốc Hoa Kỳ “kết giao ước” bởi Hiến pháp từ khi soạn thảo và thông qua năm 1787 tại Philadelphia. Có thể thấy, khi soạn thảo bản hiến văn này, các nhà lập hiến Hoa Kỳ thấm nhuần tư tưởng cũng như chịu sự ảnh hưởng của các giao ước mang màu sắc Thiên Chúa Giáo.

Ở Hoa Kỳ, các hiến pháp bang quy định cơ sở tiền lệ quan trọng cho việc bầu cử theo hệ thống cử tri đoàn. Mỗi hiến pháp bang có phương pháp riêng để bầu chánh án bang và hiến pháp bang có xu hướng hoặc “dân chủ”

(8). Alexander Hamilton, “*The Federalist papers No 68*”, in: Alexandre Hamilton, James Madison, John Jay, *The Federalist: A Commentary of the Constitution of the United States of America*, The Modern Library, New York, USA, 1964, pp. 444.

(9). Edwin C. Kisiel III, *The Electoral College: Federalism and the Election of the American President*, A Senior Thesis submitted in partial fulfillment of the requirements for graduation in the Honors Program Liberty University, 2008 Spring, <http://digitalcommons.liberty.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1052&context=honors>, pp. 13.

(10). Edwin C. Kisiel III, tldd, pp. 16.

(11). Sau cái chết của Saul, các bộ lạc của Israel tôn David thành vua của họ. Điều quan trọng ở đây là David “kết giao ước” với các bộ lạc của Israel trước Thiên Chúa. Trong Kinh Thánh (đoạn Psalm 122:4), đây là giao ước (covenant) giữa Thiên Chúa và Israel (có thể xem thêm tại: <https://biblehub.com/niv/psalms/122.htm>). Nội dung giao ước này là cam kết về sự phục vụ và vinh danh Thiên Chúa của dân Israel để được phồn thịnh và khi mất được lên Nước của Thiên Chúa, không phải xuống Địa Ngục, để bị “nghiên rã và than khóc”.

hoặc “quý tộc”. Theo lịch sử lập hiến của Hoa Kỳ, Hiến pháp bang Massachusetts cung cấp tiền lệ cho quá trình bỏ phiếu của cử tri đoàn. Trong khi đó, ở Maryland, quá trình xác định cử tri đoàn quyết định việc bầu các thượng nghị sĩ bang. Mỗi cư dân Maryland bầu cho hai người để phục vụ như là đại cử tri và các đại cử tri này sẽ bầu 15 thượng nghị sĩ trong số các ứng cử viên.<sup>(12)</sup>

Cuộc bầu cử năm 1888 tương tự như cuộc bầu cử năm 2000 (Bush “con” thắng đương kim Phó tổng thống Al Gore), khi Tổng thống là ứng cử viên thua sát nút phiếu phổ thông nhưng thắng phiếu cử tri đoàn (Benjamin Harrison thắng Grover Cleveland).<sup>(13)</sup> Tính đến nay, trong 56 kì bầu cử, có 3 lần ứng viên thắng phiếu phổ thông của các công dân Hoa Kỳ nhưng thua phiếu cử tri đoàn vào các năm 1876, 1888 và 2000.<sup>(14)</sup>

Hiện nay, phong trào phổ thông đầu phiếu quốc gia mong muốn bãi bỏ hệ thống bầu cử tri đoàn bằng bầu cử phổ thông đầu phiếu.<sup>(15)</sup> Thomas E. Mann kêu gọi nghị trình cải cách bầu cử để tránh vụ việc Bush và Al Gore tương tự.<sup>(16)</sup>

(12). Edwin C. Kiesel III, tldd, pp. 18.

(13). Edwin C. Kiesel III, tldd, pp. 27.

(14). Andrew Ellis, *Electoral Systems in International Perspective*, in *The Electoral College*, U.S. Department of State, September 2008, Volume 13, pp. 27, <https://kr.usembassy.gov/wp-content/uploads/sites/75/2017/04/Electoral.pdf>, truy cập 02/3/2019.

(15). John Hendrickson, *The Electoral College: Explaining a Constitutional Mystery and Defending American Constitutionalism*, Public Interest Institute, No. 15-8 September 2015, pp. 2, <http://www.limitedgovernment.org/publications/pubs/studies/ps-15-8.pdf>

(16). Thomas E. Mann, Brookings Policy Brief, June 2001 No 82, *An Agenda for Election Reform*, Brookings Institution, <http://www.brookings.edu/research/papers/2001/06/elections-mann>, truy cập 02/3/2019.

**Bảng 1. Số lượng cử tri đoàn theo bang tại Hoa Kỳ<sup>(17)</sup>**

Bang	Số lượng
Alabama	9
Alaska	3
Arizona	10
Arkansas	6
California	55
Colorado	9
Connecticut	7
Delaware	3
District of Columbia	3
Florida	27
Georgia	15
Hawaii	4
Idaho	4
Montana	3
Nebraska	5
Nevada	5
New Hampshire	4
New Jersey	15
New Mexico	5
New York	31
North Carolina	15
North Dakota	3
Ohio	20
Oklahoma	7
Oregon	7
Pennsylvania	21
Illinois	21
Indiana	11
Iowa	7
Kansas	6
Kentucky	8

(17). U.S. Election Assistance Commission, September 2008, *The Electoral College*, [http://www.eac.gov/assets/1/Documents/The%20Electoral%20College%20\(Jan.%202011\).pdf](http://www.eac.gov/assets/1/Documents/The%20Electoral%20College%20(Jan.%202011).pdf), pp. 10, truy cập 02/3/2019.

Louisiana	9
Maine	4
Maryland	10
Massachusetts	12
Michigan	17
Minnesota	10
Mississippi	6
Missouri	11

John Hendrickson nhận định: “*Các nhà lập hiến Hoa Kỳ là các sĩ gia, luật sư, triết gia chính trị học và hiểu rõ sự nguy hiểm của dân chủ. Vì vậy, khi quyết định cách bầu cử nhánh hành pháp, các nhà lập hiến đã thiết kế một trong những chế định sáng tạo và thông minh nhất của Hiến pháp là cử tri đoàn*”.<sup>(18)</sup> Theo đó, bằng cách từ chối sử dụng bầu cử phổ thông đầu phiếu, các nhà lập hiến Hoa Kỳ đã sử dụng hình thức bầu cử tiên tiến hơn khi lựa chọn Tổng thống bằng cách đảm bảo sự bảo vệ các bang và cho mỗi công dân, mỗi bang những phiếu bầu bình đẳng. Theo John Hendrickson, cử tri đoàn phải được bảo tồn, bởi vì nó không chỉ phản ánh truyền thống của chủ nghĩa hợp hiến Hoa Kỳ, mà còn cung cấp cách thức tốt nhất để bầu Tổng thống và Phó tổng thống Hoa Kỳ.<sup>(19)</sup> Việc bầu cử Tổng thống và Phó tổng thống Hoa Kỳ dựa trên hệ thống cử tri đoàn là 1 cách thức vừa truyền thống vừa hữu hiệu (tính đến thời điểm ngày nay) mặc dù có thể còn nhiều tranh cãi.

Tóm lại, chịu ảnh hưởng của Thiên Chúa giáo, Hiến pháp Anh (từ các di dân của cựu lục địa sang Tân Thế giới), các nhà lập hiến Hoa Kỳ đã thiết kế định chế cử tri đoàn đảm

bảo sự công bằng cho các bang (đông dân cũng như ít dân) trong việc lựa chọn Tổng thống Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Các bang thuộc Liên bang, xét về một mặt nào đó, có tính cách như một con người trong công cuộc bầu cử này. Nhân cách tính của các bang thể hiện thông qua “màng lọc” cử tri đoàn trong hệ thống bầu cử Hoa Kỳ, đặc biệt là với hình ảnh 1 cử tri đại diện cho cử tri đoàn bỏ phiếu cho ứng cử viên Tổng thống và Phó tổng thống Hoa Kỳ.

### 3. Sự độc đáo của chế định cử tri đoàn Hoa Kỳ và nội dung có thể vận dụng có chọn lọc tại Việt Nam

#### 3.1. Sự độc đáo của cử tri đoàn Hoa Kỳ

Xét về bản chất, bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ là bầu cử trực tiếp, phổ thông đầu phiếu dân chủ và bỏ phiếu kín tại các bang. Trên bình diện toàn quốc, cuộc bỏ phiếu được định đoạt bởi đa số phiếu cử tri đoàn (từ 270/538 phiếu cử tri đoàn) mà ứng cử viên thắng cử Tổng thống Hoa Kỳ có được. Theo đó, cử tri đoàn mang tính chất “bộ lọc” của cuộc bầu cử toàn quốc và mang đến sự công bằng cho các bang có dân số ít. Sự độc đáo của chế định này được thể hiện ở những điểm sau:

*Thứ nhất*, theo Andrew Ellis, trong 102 nước, có 78 nước sử dụng bỏ phiếu 2 vòng để chọn nguyên thủ quốc gia. Trong 78 nước này, 22 nước sử dụng hệ thống bầu cử đa số tương đối - ứng viên có số phiếu cao nhất thắng cử (First past the post/Run-off). Vòng 1 chọn ra 2 ứng viên đa số phiếu, vòng 2 chọn ra người thắng cử. 101 nước trong số này sử dụng hệ thống sử dụng tổng số phiếu bầu cho mỗi ứng cử viên trên toàn quốc. Hệ thống bầu cử của Hoa Kỳ độc đáo ở chỗ sử dụng hệ thống cử tri đoàn để chọn ra người thắng cử.

(18). John Hendrickson, tldđ, p. 3.

(19). John Hendrickson, tldđ, p. 3.

Theo đó, phiếu được dân bầu cử ở mỗi bang và Quận Columbia được đếm riêng rẽ để chọn cử tri đoàn cho mỗi bang. Tổng thống Hoa Kỳ sẽ được lựa chọn bởi 538 cử tri đoàn này.<sup>(20)</sup> Hệ thống cử tri đoàn của Hoa Kỳ khác với đa số của phổ thông đầu phiếu ở chỗ: đối với hệ thống bầu cử phổ thông đầu phiếu, khi ứng viên nào đạt 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu toàn quốc + (cộng với) 1 (một) phiếu sẽ thắng cử còn ứng viên Tổng thống Hoa Kỳ nào đạt 270 phiếu cử tri đoàn sẽ trở thành Tổng thống Hoa Kỳ kế tiếp. Ví dụ, tương tự Hoa Kỳ, tại Paris, thị trường thành phố này được chọn bởi các cử tri đoàn gồm các thành viên hội đồng thành phố.<sup>(21)</sup>

**Bảng 2. So sánh người thắng cử giữa hai hệ thống bầu cử**

Hệ thống bầu cử	Phổ thông đầu phiếu	Hệ thống cử tri đoàn
Thắng cử	50% + 1 phiếu	(*) và 270/538 cử tri đoàn
Đại diện tiêu biểu	Cộng hoà Pháp	Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

(\*) Thông thường, tại các bang, ứng cử viên nào thắng cử đa số phiếu phổ thông sẽ được toàn bộ số phiếu cử tri đoàn của bang đó, theo cách “được ăn cả ngã về không” (Sink or swim) kiểu Hoa Kỳ.

*Thứ hai*, như Robert E. Ross cho rằng chế độ cử tri đoàn là sự hoà trộn hoàn hảo giữa chủ nghĩa liên bang, chủ nghĩa lập hiến và sự dân chủ.<sup>(22)</sup> Chính Alexander Hamilton

khi viết về chế độ này cũng cho rằng “đó là một phương thức không hoàn hảo, nhưng ít nhất là xuất sắc”.<sup>(23)</sup> Đám đông thường bốc đồng, dễ bị xúi giục và chịu sức ép tâm lý từ chính đám đông.<sup>(24)</sup> Có lẽ vì lý do như vậy, các nhà lập hiến Hoa Kỳ đã thiết kế chế độ cử tri đoàn như một “bộ lọc” giữa đám đông cử tri toàn quốc tới hệ thống cử tri đoàn, nhằm tìm ra ứng cử viên đích thực nhất cho chức vụ Tổng thống Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Bộ lọc này có thể không tìm ra ứng cử viên được yêu quý nhất nhưng sẽ tìm ra người thích hợp nhất tại thời điểm bầu cử. Ngoài ra, bằng “bộ lọc” cử tri đoàn, góp phần loại bỏ được việc “sùng bái cá nhân”, “suy tôn lãnh tụ” nếu so với bầu cử trực tiếp phổ thông đầu phiếu để chọn ra 1 Tổng thống như phân tích ở luận điểm dưới đây.

*Thứ ba*, xuất phát từ việc cả nguyên thủ quốc gia (hành pháp) và Thượng nghị viện, Hạ nghị viện (lập pháp) đều được uỷ quyền bởi nhân dân thông qua bầu cử, hai nhánh quyền lực riêng rẽ này của Hoa Kỳ sẽ “kiềm chế và đối trọng” nhau trong quản trị, điều hành quốc gia. Tuy nhiên, với nhánh hành pháp, việc nhân dân uỷ quyền cho một cá nhân nên trọng trách, danh dự của cá nhân đó sẽ trở nên rất nặng nề và phức tạp. Việc thiết kế hệ thống bầu cử cử tri đoàn đối với nhánh quyền lực này, các nhà lập hiến Hoa Kỳ muốn tránh các xu hướng ích kỷ hoá, “sùng bái cá nhân hoá” hay “độc tài hoá” vào tay ứng cử viên đắc cử Tổng thống Hợp

(20). Andrew Ellis, *tlđđ*, pp. 27.

(21). Andrew Ellis, *tlđđ*, pp. 25.

(22). Robert E. Ross, “Federalism and the Electoral College: The Development of the General Ticket Method for Selecting Presidential Electors”, *The Journal of Federalism*, Volume 46 Number 2, December 18, 2015, Oxford University Press, pp. 147

- 169, <http://publius.oxfordjournals.org/content/46/2/147.full.pdf>, truy cập 02/3/2019.

(23). Alexander Hamilton, *tlđđ*, pp. 446.

(24). Xem thêm: Gustave Le Bon, Nguyễn Xuân Khánh (dịch), *Tâm lý học đám đông*, Nxb. Tri thức, Hà Nội, 2006.

chúng quốc Hoa Kỳ (nếu so với bầu cử trực tiếp phổ thông đầu phiếu để chọn ra 1 Tổng thống). Khác với bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ, Hiến pháp Pháp quy định 2 vòng bầu cử Tổng thống, cụ thể:

**Bảng 3. So sánh bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ và Cộng hoà Pháp**

Nội dung	Hoa Kỳ	Pháp (Hiến pháp năm 1958) <sup>(25)</sup>
Nhiệm kì	Quyền hành pháp sẽ được trao cho Tổng thống Hoa Kỳ. Tổng thống có nhiệm kì 4 năm và Phó Tổng thống cũng được bầu ra theo cùng một nhiệm kì.	Tổng thống sẽ được bầu vào nhiệm kì 5 năm theo chế độ bầu cử trực tiếp. Không ai có thể làm nhiều hơn hai nhiệm kì liên tiếp. Cách thực hiện của điều này sẽ được xác định bởi một Đạo luật về thể chế (Institutional Act) (Điều 6).
Hình thức bầu cử	Theo thể thức mà cơ quan lập pháp ở đó quy định, mỗi bang sẽ cử ra một số đại cử tri bằng tổng số thượng nghị sĩ và hạ nghị sĩ mà bang sẽ bầu ra trong Quốc hội. Nhưng không một thượng nghị sĩ, hạ nghị sĩ hoặc một quan chức nào đảm nhiệm chức vụ công sẽ được chọn làm Cử tri đoàn.	Tổng thống sẽ được bầu bằng đa số tuyệt đối phiếu bầu. Nếu đa số không đạt được phiếu bầu tại vòng một thì vòng hai sẽ được tiến hành vào ngày thứ mười bốn sau đó. Chỉ hai ứng cử viên đứng đầu vòng một sẽ được vào tiếp vòng hai. Quá trình bầu Tổng thống sẽ bắt đầu bằng việc kêu gọi các cuộc bầu cử nói trên bởi Chính phủ (trích Điều 7).

(25). <http://www.legislationline.org/documents/action/popup/id/17998>, truy cập 02/3/2019.

*Thứ tư*, hệ thống bầu cử cử tri đoàn cũng góp phần thu hút sự chú ý của không chỉ của công luận Hoa Kỳ mà còn của thế giới đối với cuộc bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ. Ngoài việc háo hức xem trực tiếp các ứng cử viên tranh luận trên truyền hình, cử tri và các cử tri tương lai Hoa Kỳ sẽ có những bài học về hiến pháp và pháp luật bổ ích, thiết thực khi tham gia cổ vũ hay góp phần hậu cần cho cuộc bầu cử. Một phần bởi sự khác lạ trong phương thức bầu cử cử tri đoàn, cuộc bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ, bốn năm một lần, lại tạo cơn “sốt” cho không chỉ cử tri Hoa Kỳ (những người có quyền bầu cử, lựa chọn ứng cử viên) mà còn cho cả thế giới. Ví dụ, ngay tại Việt Nam, việc theo dõi các cuộc bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ cũng rất sôi nổi với nhiều dự đoán khác nhau về Tổng thống đắc cử.

Tóm lại, chế định cử tri đoàn theo Hiến pháp Hoa Kỳ là một chế định độc đáo, có tuổi đời lâu dài (trên 200 năm) và vẫn còn sử dụng tốt đến ngày nay. Di sản lập hiến này của các nhà lập quốc Hoa Kỳ, có lẽ đã góp phần đưa Hoa Kỳ trở thành cường quốc trong nhiều thập niên và ngày một cường thịnh hơn. Cuộc bầu cử năm 2016 giữa ứng cử viên Donald Trump (Đảng Cộng hoà) và Hilary Clinton (Đảng Dân chủ) đã tiếp tục là phép thử cho sự “xuất sắc” của hệ thống bầu cử cử tri đoàn tại các bang và Liên bang Hoa Kỳ, từ bầu cử riêng rẽ theo đảng đến toàn quốc. Hệ thống bầu cử cử tri đoàn của Hoa Kỳ có thể không xuất sắc nhất nhưng chắc chắn rất độc đáo trong phương thức lựa chọn ứng cử viên đắc cử Tổng thống và Phó tổng thống Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Sự thu hút công

chúng và công luận thế giới, tuổi đời của hệ thống bầu cử cử tri đoàn trong lịch sử Hoa Kỳ cũng góp phần minh chứng cho sự độc đáo, có một không hai của hệ thống bầu cử cử tri đoàn.

### 3.2. Khả năng vận dụng chế định cử tri đoàn tại Việt Nam

Tại Việt Nam, theo Điều 1 (nguyên tắc bầu cử) Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân năm 2015 thì: “Việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân được tiến hành theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín”. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 11 (khu vực bỏ phiếu) Luật này quy định: “Mỗi khu vực bỏ phiếu có từ ba trăm đến bốn nghìn cử tri. Ở miền núi, vùng cao, hải đảo và những nơi dân cư không tập trung thì dù chưa có đủ ba trăm cử tri cũng được thành lập một khu vực bỏ phiếu”. Căn cứ quy định về khu vực bỏ phiếu nêu trên, đối với những vùng sâu, xa, miền núi và khô hạn cử tri đặc thù (dân tộc ít người), Việt Nam có thể vận dụng có chọn lọc chế định cử tri đoàn nếu xét thấy cần thiết và lựa chọn thời điểm thích hợp. Cụ thể, đối với những khu vực bỏ phiếu đặc thù, ba trăm cử tri được đại diện bởi 01 cử tri đoàn. Các cử tri đoàn này sẽ tập trung tại tỉnh lỵ của các khu vực bỏ phiếu cấp tỉnh và bỏ phiếu cho ứng cử viên đại biểu Quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân trên nguyên tắc cử tri đoàn bỏ phiếu cho ứng cử viên nào, ứng cử viên đó được toàn bộ số phiếu mà họ đại diện. Xét ở góc độ kinh tế, việc triển khai chế định này ở các khu vực bỏ phiếu vùng sâu, xa, dân tộc ít người sẽ tiết kiệm được chi phí, nguồn lực và thời gian cho công tác bầu cử. Việc vận dụng

chế định cử tri đoàn cần có thí điểm, lựa chọn các khu vực phù hợp (văn hoá, dân trí, thổ nhưỡng, địa - chính trị...). Ví dụ: đối với một số khu vực địa lí có truyền thống, tập tục, tộc người đồng nhất (khu Cao - Bắc - Lạng; Hà - Tuyên - Thái), có thể xây dựng đề án thí điểm bầu cử lựa chọn các cử tri đoàn của các dân tộc ít người (Ví dụ: dân tộc Tày, Nùng...), từ đó lựa chọn ra đại biểu của các dân tộc ít người đó./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alexandre Hamilton, James Madison, John Jay, *The Federalist: A Commentary of the Constitution of the United States of America*, The Modern Library, New York, USA, 1964.
2. Andrew Ellis, “*Electoral Systems in International Perspective*”, in: *The Electoral College*, U.S. Department of State, September 2008, Volume 13.
3. Bộ ngoại giao Hoa Kỳ, Chương trình thông tin quốc tế (J W. Peltason biên tập, chú thích), 2004, *About America: The Constitution of the United States of America with Explanatory Notes* (Nước Mỹ: Hiến pháp Hợp chúng quốc Hoa Kỳ và chú thích).
4. Edwin C. Kisiel III, “*The Electoral College: Federalism and the Election of the American President*”, A Senior Thesis submitted in partial fulfillment of the requirements for graduation in the Honors Program Liberty University, 2008.
5. Gustave Le Bon, Nguyễn Xuân Khánh (dịch), *Tâm lí học đám đông*, Nxb. Tri thức, Hà Nội, 2006.

6. John C. Fortier, Broad Appeal, “*National Stature in The Electoral College*”, U.S. Department of State, September 2008, Volume 13.
7. John Hendrickson, “*The Electoral College: Explaining a Constitutional Mystery and Defending American Constitutionalism*”, Public Interest Institute, No. 15-8 September 2015.
8. John Hendrickson, “*The Electoral College: Explaining a Constitutional Mystery and Defending American Constitutionalism*”, Public Interest Institute, No. 15-8 September 2015.
9. Như Tâm, “*Vai trò của đại cử tri trong cuộc đua vào Nhà Trắng 2016*”, <http://vnexpress.net/tin-tuc/the-gioi/tu-lieu/vai-tro-cua-dai-cu-tri-trong-cuoc-dua-vao-nha-trang-2016-3363762.html>.
10. Robert E. Ross, “*Federalism and the Electoral College: The Development of the General Ticket Method for Selecting Presidential Electors*”, Publius: The Journal of Federalism, Volume 46 Number 2, December 18, 2015, Oxford University Press.
11. Tara Ross, Heritage November 1, 2004, “*The Electoral College: Enlightened Democracy*”.
12. Thomas E. Mann, Brookings Policy Brief, June 2001 No 82, “*An Agenda for Election Reform*”.
13. Trung tâm thông tin tư liệu Đại sứ quán Hoa Kỳ, Tạp chí điện tử của Bộ ngoại giao Hoa Kỳ, tháng 10/2004, *Cẩm nang bầu cử 2004*.
14. U.S. Election Assistance Commission, September 2008, “*The Electoral College*”.

## ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG PHÁP LUẬT... (tiếp theo trang 57)

Với một nền pháp luật còn non trẻ, Việt Nam cần có sự tiếp thu những bài học kinh nghiệm trong công tác xây dựng pháp luật của EU nhằm hướng tới hoàn thiện hệ thống pháp luật tiên tiến, phát triển, phù hợp với yêu cầu của công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Bình, “Đánh giá tác động pháp luật: cần nhận thức đúng về RIA”, <https://baomoi.com/danh-gia-tac-dong-phap-luat-ria-can-nhan-thuc-dung-ve-ria/c/6906680.epi>
2. OECD, *Improving Policy Instruments through Impact Assessment*, SIGMA Papers No 31.
3. *Phương pháp chung liên thể chế cho đánh giá tác động*, Tài liệu của Ủy ban 14901/05 ngày 14/11/2005, [http://ec.europa.eu/governance/better\\_regulation/ii\\_coord\\_en.htm#\\_ija](http://ec.europa.eu/governance/better_regulation/ii_coord_en.htm#_ija)
4. The European Commission, Impact Assessment Board, Presentation by Riccardo Maggi, Deputy Head IAB Secretariat - European Commission.
5. OECD - Czech Workshop on Regulatory Impact Assessment. Prague, Czech Republic 1 June 2012.
6. Nguyễn Thị Kim Thoa, Nguyễn Thị Hạnh, *Đánh giá tác động pháp luật*, [http://nclp.org.vn/kinh\\_nghiem\\_quoc\\_te/111anh-gia-tac-111ong-phap-luat-1](http://nclp.org.vn/kinh_nghiem_quoc_te/111anh-gia-tac-111ong-phap-luat-1)
7. Ulrich Karpen, Implementation of Legislative Evaluation in Europe, Current Models and Trends (2004) 6 *European Journal of Law Reform* 57.